

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN NHÀ ĐẦU TƯ
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TẠI SGDCK TP. HỒ CHÍ MINH VÀ SGDCK HÀ NỘI**

MỤC LỤC

I. MỤC ĐÍCH.....	4
II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG	4
III. TÀI LIỆU THAM KHẢO	4
IV. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH CÁC TỪ VIẾT TẮT	5
4.1. Giải thích từ ngữ viết tắt	5
4.2. Định nghĩa.....	5
V. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI SGDCK.....	7
5.1 Phương thức giao dịch	7
5.2 Các loại lệnh và phương thức đặt lệnh	8
5.2.1 Lệnh giới hạn (LO).....	8
5.2.2 Lệnh thị trường.....	8
5.2.3 Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ký hiệu lệnh ATO).....	8
5.2.4 Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ký hiệu lệnh ATC)	9
5.2.5 Lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ	10
5.2.6 Lệnh giao dịch thỏa thuận	10
5.2.7 Giá của các loại lệnh ATO hoặc ATC được hiển thị theo nguyên tắc sau.....	10
5.2.8 Phương thức đặt lệnh tại ECC.....	11
5.3 Nguyên tắc khớp lệnh	11
5.3.1 Ưu tiên về giá	11
5.3.2 Ưu tiên về thời gian.....	11
5.4 Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh.....	11
5.4.1 Giá khớp lệnh định kỳ	11
5.4.2 Giá khớp lệnh liên tục	11
5.5 Sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh.....	11
5.6 Giao dịch thỏa thuận	12
5.7 Sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận.....	12
5.8 Giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	12
5.8.1 Đối với giao dịch khớp lệnh.....	13
5.8.2 Đối với giao dịch thỏa thuận	13
5.9 Thời hạn thanh toán	14
5.10 Kết quả giao dịch tại ECC	14
VI. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC	14
VII. HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI SÀN HOSE	14
7.1 Loại chứng khoán được giao dịch.....	14
7.2 Thời gian giao dịch	14
7.2.1 Đối với Cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ đóng, Chứng chỉ quỹ ETF, Chứng quyền có bảo đảm	14
7.2.2 Đối với giao dịch chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch	15
7.3 Đơn vị giao dịch, đơn vị yết giá, biên độ dao động giá	17
7.4 Giá tham chiếu	18

7.5	Cách xác định giá trần/ giá sàn	20
7.5.1	Đối với Cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ đóng, Chứng chỉ quỹ ETF	20
7.5.2	Đối với chứng quyền có bảo đảm	20
7.6	Giao dịch lô lẻ.....	20
7.7	Đặt lệnh giao dịch.....	21
7.8	Sửa, hủy lệnh giao dịch.....	21
7.8.1	Sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh	21
7.8.2	Sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận	21
VIII.	HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI SÀN HNX	21
8.1	Loại chứng khoán được giao dịch.....	21
8.2	Thời gian giao dịch	22
8.2.1	Đối với giao dịch Cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ ETF	22
8.2.2	Đối với giao dịch Trái phiếu	23
8.2.3	Đối với chứng khoán thuộc diện hạn chế giao dịch	23
8.3	Đơn vị giao dịch, đơn vị yết giá, biên độ dao động giá	23
8.4	Giá tham chiếu	24
8.5	Cách xác định giá trần/ giá sàn	25
8.6	Giao dịch lô lẻ.....	26
8.7	Đặt lệnh giao dịch.....	26
8.8	Sửa, hủy lệnh giao dịch.....	26
8.8.1	Sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh	26
8.8.2	Sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận	27
IX.	HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI SÀN UPCOM	27
9.1	Loại chứng khoán được giao dịch.....	27
9.2	Thời gian giao dịch	27
9.4	Giá tham chiếu	28
9.5	Cách xác định giá trần/ giá sàn	28
9.6	Giao dịch lô lẻ.....	28
9.7	Đặt lệnh giao dịch.....	29
9.8	Sửa, hủy lệnh giao dịch.....	29
9.8.1	Sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh	29
9.8.2	Sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận	29

I. MỤC ĐÍCH

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital (sau đây gọi là “**Công ty**” hoặc “**ECC**”) ban hành tài liệu này để cung cấp thông tin và hướng dẫn chi tiết cho Nhà đầu tư giao dịch chứng khoán tại các Sở Giao dịch Chứng khoán một cách thuận lợi, hiệu quả.
- Đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Phạm vi áp dụng: Tài liệu này được áp dụng cho hoạt động giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán.
- Đối tượng áp dụng: Tài liệu này được áp dụng đối với Nhà đầu tư tham gia giao dịch chứng khoán.

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây viết tắt là Nghị định 155/2020/NĐ-CP);
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch

chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2025 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết;
- Quyết định số 24/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2025 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Công văn số 611/SGDHCM-HTGD ngày 29/04/2025 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh thông báo các nghiệp vụ giao dịch áp dụng khi triển khai chính thức hệ thống Công nghệ thông tin cho Thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Các văn bản của Công ty có liên quan;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH CÁC TỪ VIẾT TẮT

4.1. Giải thích từ ngữ viết tắt

- SGDCK: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- HOSE: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- HNX: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

4.2. Định nghĩa

- **Cổ phiếu** là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.
- **Trái phiếu** là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần nợ của tổ chức phát hành.
- **Chứng chỉ quỹ** là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp của quỹ đầu tư chứng khoán.
- **Chứng quyền** là loại chứng khoán được phát hành cùng với việc phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi, cho phép người sở hữu chứng quyền được quyền mua một số cổ phiếu phổ thông nhất định theo mức giá đã được xác định trước trong khoảng thời gian xác định.

- **Chứng quyền có bảo đảm** là loại chứng khoán có tài sản bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở với tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó theo mức giá đã được xác định trước, tại một thời điểm hoặc trước một thời điểm đã được ấn định hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.
- **Chứng khoán niêm yết** trong tài liệu này bao gồm: cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm, chứng chỉ quỹ được chấp thuận niêm yết tại SGDCK bao gồm chứng chỉ quỹ đóng và chứng chỉ quỹ ETF.
- **Đăng ký giao dịch** là việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết.
- **Hệ thống giao dịch chứng khoán** bao gồm hệ thống giao dịch cho chứng khoán niêm yết (hệ thống giao dịch của 2 sở HNX và HOSE) và hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (hệ thống giao dịch UPCOM), do Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam tổ chức, vận hành.
- **Kênh nhập lệnh khẩn cấp** là kênh nhập lệnh để công ty chứng khoán nhập lệnh vào SGDCK trong trường hợp hệ thống giao dịch trực tuyến của công ty chứng khoán bị sự cố.
- **Kênh giao dịch trực tuyến** là việc công ty chứng khoán sử dụng hệ thống giao dịch trực tuyến của công ty chứng khoán kết nối trực tiếp với hệ thống giao dịch của SGDCK để thực hiện giao dịch chứng khoán theo các quy định hiện hành về giao dịch chứng khoán.
- **Đơn vị yết giá** là mức giá tối thiểu theo quy định trong đặt giá chứng khoán, có thể tác động đến tính thanh khoản thị trường.
- **Biên độ dao động giá** là giới hạn dao động giá chứng khoán quy định trong ngày giao dịch được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) so với giá tham chiếu.
- **Giá tham chiếu** là mức giá do Sở giao dịch Chứng khoán xác định và được dùng làm cơ sở để xác định giá cao nhất (giá trần), giá thấp nhất (giá sàn) trong ngày giao dịch.
- **Giá trần** là mức giá cao nhất và thấp nhất có thể đặt lệnh giao dịch trong phiên.
- **Giá sàn** là mức giá thấp nhất có thể đặt lệnh giao dịch trong phiên.
- **Giá thực hiện** là giá chứng khoán được xác định từ kết quả khớp lệnh hoặc giá hình thành từ giao dịch thỏa thuận.
- **Giá mở cửa** là giá thực hiện tại lần khớp lệnh lô chắn đầu tiên trong ngày giao dịch.

- **Giá đóng cửa** là giá thực hiện tại lần khớp lệnh lô chắn cuối cùng trong ngày giao dịch. Trong trường hợp không có giá thực hiện trong ngày giao dịch, giá đóng cửa được xác định là giá tham chiếu đầu ngày.
- **Giao dịch chứng khoán lô chắn** (sau đây viết tắt là giao dịch lô chắn) là giao dịch với khối lượng của lệnh là bội số của khối lượng chứng khoán tối thiểu (hay “đơn vị giao dịch”) nhưng không vượt quá khối lượng tối đa được quy định đối với một lệnh lô chắn.
- **Giao dịch chứng khoán lô lẻ** (sau đây viết tắt là giao dịch lô lẻ) là giao dịch có số lượng chứng khoán nhỏ hơn một đơn vị giao dịch.
- **Giao dịch chứng khoán lô lớn** (sau đây viết tắt là giao dịch lô lớn) là giao dịch với khối lượng chứng khoán bằng hoặc lớn hơn một khối lượng nhất định được quy định.
- **Giao dịch ký quỹ tại công ty chứng khoán** (sau đây gọi là giao dịch ký quỹ) là giao dịch mua chứng khoán có sử dụng tiền vay của công ty chứng khoán, trong đó chứng khoán có được từ giao dịch này và các chứng khoán khác được giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay trên.

V. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI SGDCK

5.1 Phương thức giao dịch

Bao gồm: Phương thức giao dịch khớp lệnh và phương thức giao dịch thỏa thuận

- **Phương thức khớp lệnh tập trung** là phương thức giao dịch được thực hiện trên hệ thống giao dịch chứng khoán trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán. Phương thức khớp lệnh tập trung bao gồm khớp lệnh định kỳ và khớp lệnh liên tục.
 - + **Khớp lệnh định kỳ** là phương thức giao dịch được thực hiện trên hệ thống giao dịch chứng khoán trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định
 - + **Khớp lệnh liên tục** là phương thức giao dịch được thực hiện trên hệ thống giao dịch chứng khoán trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch chứng khoán
- **Phương thức giao dịch thỏa thuận** là phương thức giao dịch trong đó các bên tham gia giao dịch thông qua thành viên giao dịch tự thỏa thuận về các điều kiện giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán; hoặc các bên tham gia giao dịch thỏa thuận, thực hiện giao dịch, sau đó thông qua thành viên giao dịch ghi nhận kết quả giao dịch vào hệ thống giao dịch chứng khoán.

5.2 Các loại lệnh và phương thức đặt lệnh

5.2.1 Lệnh giới hạn (LO)

- Lệnh LO là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.
- Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục và đợt khớp lệnh định kỳ.
- Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

5.2.2 Lệnh thị trường

- Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục.
- Lệnh thị trường giới hạn (**ký hiệu lệnh MTL**) là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán). Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.
- Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (**ký hiệu lệnh MOK**) là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập.
- Lệnh thị trường khớp và hủy (**ký hiệu lệnh MAK**) là lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

5.2.3 Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ký hiệu lệnh ATO)

Là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:

- **Nếu chỉ có lệnh ATO trên sổ lệnh:**
 - + Là giá tham chiếu nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATO hoặc lệnh bán ATO hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.
 - + Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán. Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.

+ Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua. Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.

- Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:

+ Giá của lệnh ATO mua được xác định là giá cao nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.

+ Giá của lệnh ATO bán được xác định là giá thấp nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.

- Lệnh ATO được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa. Sau thời điểm xác định giá mở cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.
- Lệnh ATO không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.

5.2.4 Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ký hiệu lệnh ATC)

Là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:

- Nếu chỉ có lệnh ATC trên sổ lệnh:

+ Là giá thực hiện gần nhất hoặc là giá tham chiếu (trường hợp không có giá thực hiện gần nhất) nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATC hoặc lệnh bán ATC hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.

+ Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán; Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.

+ Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua; Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.

- Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:

+ Giá của lệnh ATC mua được xác định là giá cao nhất trong 03 mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định

là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.

+ Giá của lệnh ATC bán được xác định là giá thấp nhất trong 03 mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.

- Lệnh ATC được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được hiện hết sẽ hết hiệu lực.
- Lệnh ATC không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.

5.2.5 Lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ

Là lệnh được nhập vào hệ thống để chờ khớp trong một khoảng thời gian nhất định. Kết thúc thời điểm này, lệnh sẽ được khớp trên cơ sở phân bổ theo khối lượng lệnh nhập vào hệ thống. Giá khớp lệnh là giá khớp cuối cùng khi kết thúc giao dịch khớp lệnh lô chẵn. Trong trường hợp không có giá khớp lệnh giao dịch lô chẵn, lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ sẽ không được nhập vào hệ thống.

5.2.6 Lệnh giao dịch thỏa thuận

Bên mua và bên bán tự thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch, sau đó thông báo cho công ty chứng khoán ghi nhận kết quả giao dịch vào hệ thống giao dịch. Hoặc bên mua/bên bán thông qua công ty chứng khoán để tìm đối tác giao dịch thỏa thuận đối ứng.

5.2.7 Giá của các loại lệnh ATO hoặc ATC được hiển thị theo nguyên tắc sau

- Trường hợp chỉ còn dư mua hoặc dư bán của lệnh ATO hoặc ATC: Giá hiển thị của lệnh ATO/ATC mua hoặc bán là giá khớp dự kiến. Trường hợp chưa có giá khớp dự kiến giá hiển thị là giá khớp lệnh gần nhất hoặc giá tham chiếu (trường hợp chưa có giá khớp gần nhất).
- Trường hợp còn dư mua hoặc dư bán của lệnh giới hạn:
 - + Giá hiển thị của lệnh ATO/ATC mua là giá dư mua cao nhất cộng 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hiển thị là giá trần).
 - + Giá hiển thị của lệnh ATO/ATC bán là giá dư bán thấp nhất trừ 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hiển thị là giá sàn).

5.2.8 Phương thức đặt lệnh tại ECC

- Đặt lệnh trực tiếp: Nhà đầu tư đặt lệnh tại quầy giao dịch tại trụ sở chính của ECC, thực hiện điền đầy đủ thông tin vào mẫu phiếu lệnh có sẵn tại ECC.
- Đặt lệnh qua điện thoại: Nhà đầu tư gọi điện đặt lệnh đến số điện thoại của ECC.
- Đặt lệnh trực tuyến: Nhà đầu tư đặt lệnh qua phần mềm HTS, WTS của ECC.
- Nhà đầu tư trước khi đặt lệnh mua bán chứng khoán phải đảm bảo 100% số dư tiền và chứng khoán trong tài khoản (trừ lệnh mua chứng khoán theo hình thức giao dịch ký quỹ).

5.3 Nguyên tắc khớp lệnh

5.3.1 Ưu tiên về giá

- Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước
- Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước

5.3.2 Ưu tiên về thời gian

Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

5.4 Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh

5.4.1 Giá khớp lệnh định kỳ

- a) Là mức giá thực hiện mà tại đó khối lượng giao dịch đạt lớn nhất và tất cả các lệnh mua có mức giá cao hơn, lệnh bán có mức giá thấp hơn giá được chọn phải được thực hiện hết.
- b) Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn điểm a mục này, mức giá được lựa chọn thực hiện là mức giá tại đó các lệnh của một bên phải được thực hiện hết, các lệnh của bên đối ứng phải được thực hiện hết hoặc một phần.
- c) Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn điểm b mục này, mức giá được chọn là mức giá trùng hoặc gần với mức giá thực hiện gần nhất theo phương thức khớp lệnh.
- d) Trường hợp không có mức giá nào thỏa mãn điểm b mục này, mức giá được chọn là mức giá thỏa mãn điểm a mục này và trùng hoặc gần với giá thực hiện gần nhất theo phương thức khớp lệnh.

5.4.2 Giá khớp lệnh liên tục

Giá thực hiện là giá của lệnh đối ứng đang chờ trên sổ lệnh.

5.5 Sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh

- Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- Trong phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa: không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATO.

- Trong phiên khớp lệnh liên tục: Lệnh LO được phép sửa giá, khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt) và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa lệnh được xác định như sau:
 - + Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.
 - + Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
- Trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa: không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang).
- Trong phiên giao dịch sau giờ: Lệnh của phiên giao dịch sau giờ không được phép sửa, hủy.
- Không thực hiện sửa hoặc hủy lệnh chéo giữa hai kênh giao dịch trực tuyến và kênh nhập lệnh khẩn cấp.

5.6 Giao dịch thỏa thuận

- Giao dịch thỏa thuận không áp dụng trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết, chứng chỉ quỹ ETF, chứng chỉ quỹ đóng, chứng quyền có bảo đảm niêm yết và chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch liên tiếp từ 25 ngày giao dịch cho đến khi có giá được xác lập từ kết quả của khớp lệnh lô chắn.
- Giao dịch thỏa thuận cổ phiếu niêm yết, chứng chỉ quỹ ETF, chứng chỉ quỹ đóng, chứng quyền có bảo đảm niêm yết phải tuân theo quy định về biên độ dao động giá trong ngày.
- Giao dịch thỏa thuận được thực hiện theo nguyên tắc bên bán hoặc bên mua nhập lệnh giao dịch vào hệ thống và bên còn lại xác nhận giao dịch thỏa thuận.
- Không thực hiện giao dịch thỏa thuận giữa kênh nhập lệnh khẩn cấp và kênh giao dịch trực tuyến.

5.7 Sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận

Giao dịch thỏa thuận đã thực hiện trên hệ thống giao dịch không được phép sửa, hủy.

5.8 Giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài

Nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam về giao dịch chứng khoán. Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng nhà đầu tư nước ngoài còn được phép mua được tính toán theo nguyên tắc sau:

5.8.1 Đối với giao dịch khớp lệnh

- Khối lượng mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được trừ vào khối lượng còn được phép mua ngay sau khi lệnh mua được nhập vào hệ thống.
- Khối lượng bán cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được cộng vào khối lượng còn được phép mua sau khi thanh toán giao dịch chứng khoán.
- Lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài nhập vào hệ thống giao dịch sẽ không được chấp nhận nếu khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng đặt mua.
- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được sửa giảm khối lượng, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng được giảm của lệnh ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống.
- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được sửa tăng khối lượng, khối lượng còn được phép mua giảm bằng khối lượng được tăng ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống. Trường hợp khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng được tăng, hệ thống giao dịch sẽ không chấp nhận lệnh sửa.
- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài bị hủy bỏ bởi nhà đầu tư hoặc hệ thống giao dịch, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng bị hủy bỏ.

5.8.2 Đối với giao dịch thỏa thuận

- Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được giảm xuống ngay sau khi lệnh thỏa thuận bên mua được nhập vào hệ thống giao dịch nếu giao dịch đó là giữa một nhà đầu tư nước ngoài mua với một nhà đầu tư trong nước bán.
- Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài mua hủy lệnh giao dịch thỏa thuận với một nhà đầu tư trong nước bán, khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được tăng lên ngay sau khi lệnh hủy được nhập vào hệ thống.
- Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được tăng lên ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch nếu giao dịch đó là giữa một nhà đầu tư nước ngoài bán với một nhà đầu tư trong nước mua.
- Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai nhà đầu tư nước ngoài với nhau.

5.9 Thời hạn thanh toán

- Cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ, Chứng quyền có bảo đảm: T+2
- Trái phiếu: T+1

(Ghi chú: T là ngày giao dịch theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận)

5.10 Kết quả giao dịch tại ECC

- Nhà đầu tư nhận tin nhắn thông báo kết quả giao dịch bằng SMS qua số điện thoại đăng ký với ECC (nếu Nhà đầu tư đăng ký gói dịch vụ SMS gia tăng) hoặc qua email đăng ký với ECC.
- Ngoài ra Nhà đầu tư có thể liên hệ với ECC để được hỗ trợ tra cứu thông tin tài khoản.

VI. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

- Nhà đầu tư chỉ có thể mở một tài khoản tại một công ty chứng khoán và được phép mở tài khoản ở nhiều công ty chứng khoán.
- Nhà đầu tư có thể cùng mua và bán 01 loại cổ phiếu trong cùng ngày; không được đặt các lệnh giao dịch vừa mua, vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ, trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống tại phiên giao dịch liên tục trước đó, chưa khớp nhưng vẫn còn hiệu lực.
- Với các giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan cần tuân thủ các quy định riêng tại Luật Chứng khoán và Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Các giao dịch mua, bán cổ phiếu quỹ, giao dịch tạo lập thị trường của thành viên tạo lập thị trường cần tuân thủ những quy định riêng trong Thông tư 120/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

VII. HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI SÀN HOSE

7.1 Loại chứng khoán được giao dịch

Các loại cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm đã được niêm yết tại HOSE

7.2 Thời gian giao dịch

Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

7.2.1 Đối với Cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ đóng, Chứng chỉ quỹ ETF, Chứng quyền có bảo đảm

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên trong giờ (sáng)	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00 - 09h15	Lệnh giới hạn (LO) Lệnh giao dịch tại mức khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO)
	Khớp lệnh liên tục I	09h15 - 11h30	Lệnh giới hạn (LO) Lệnh thị trường (MTL)
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 - 11h30	
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều</i>		11h30 - 13h00	
Phiên trong giờ (chiều)	Khớp lệnh liên tục II	13h00 - 14h30	Lệnh giới hạn (LO) Lệnh thị trường (MTL)
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 - 14h45	Lệnh giới hạn (LO) Lệnh giao dịch tại mức khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC)
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 - 15h00	

Lưu ý: Trong giờ nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều, không được phép:

- Nhập lệnh sửa, hủy lệnh của giao dịch khớp lệnh
- Quảng cáo giao dịch thỏa thuận, hủy quảng cáo giao dịch thỏa thuận
- Thực hiện giao dịch thỏa thuận, hủy giao dịch thỏa thuận chưa thực hiện
- Thời gian và phương thức giao dịch lô lẻ áp dụng tương tự giao dịch lô chẵn. Khớp lệnh lô lẻ: thời gian 09h00 – 11h30 và 13h00 – 14h45 (gồm khớp lệnh định kỳ và liên tục). Thỏa thuận lô lẻ: thời gian 09h00 – 11h30 và 13h00 – 15h00.

7.2.2 Đối với giao dịch chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên sáng	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00 - 09h15	Lệnh giới hạn (LO) Lệnh giao dịch tại mức khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO)
	Khớp lệnh định kỳ 1	09h15 - 09h30	Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ 2	09h30 - 09h45	Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ 3	09h45 - 10h00	Lệnh giới hạn (LO)

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
	Khớp lệnh định kỳ 4	10h00 - 10h15	Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ 5	10h15 - 10h30	Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ 6	10h30 - 10h45	Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ 7	10h45 - 11h00	Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ 8	11h00 - 11h15	Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ 9	11h15 - 11h30	Lệnh giới hạn (LO)
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều</i>		11h30 - 13h00	
Phiên chiều	Khớp lệnh định kỳ 10	13h00 - 13h15	Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ 11	13h15 - 13h30	Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ 12	13h30 - 13h45	Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ 13	13h45 - 14h00	Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ 14	14h00 - 14h15	Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ 15	14h15 - 14h30	Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 - 14h45	Lệnh giới hạn (LO) Lệnh giao dịch tại mức khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC)

Lưu ý:

- Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch chỉ được giao dịch khớp lệnh lô chẵn theo phương pháp **khớp lệnh định kỳ PCA**: gồm đợt khớp lệnh xác định giá mở cửa, sau đó đến các đợt khớp lệnh định kỳ PCA (mỗi đợt kéo dài 15 phút) và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa.
- Trong đợt khớp lệnh định kỳ mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa, Nhà đầu tư không được phép sửa, hủy lệnh. Trong các đợt khớp lệnh định kỳ PCA từ 1 đến 15, Nhà đầu tư không được sửa, hủy 5 phút cuối của đợt khớp lệnh.

7.3 Đơn vị giao dịch, đơn vị yết giá, biên độ dao động giá

STT	Nội dung	Chi tiết	
1	Đơn vị giao dịch		
1.1	Cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ đóng, Chứng chỉ quỹ ETF, Chứng quyền có bảo đảm		
1.2	Đơn vị giao dịch lô chẵn đối với giao dịch lô chẵn	100, khối lượng tối đa là 500.000	
1.3	Đơn vị giao dịch lô lẻ	1, khối lượng tối đa là 99	
1.4	Đơn vị giao dịch lô lớn	1, khối lượng tối thiểu là 20.000	
2	Đơn vị yết giá		
2.1	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng	Mức giá	Đơn vị yết giá
		< 10.000	10 đồng
		0.000 – 49.950	50 đồng
		≥ 50.000	100 đồng
2.2	Chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm	Áp dụng đơn vị yết giá 10 đồng cho tất cả các mức giá	
2.3	Đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận	01 đồng	
3	Biên độ giao động giá		
3.1	Cổ phiếu và Chứng chỉ quỹ đóng, Chứng chỉ quỹ ETF, Chứng quyền có bảo đảm	± 7% so với giá tham chiếu	
3.2	Cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu	± 7% so với giá tham chiếu	
3.3	Các trường hợp khác		
	Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF		
	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp trở lên (<i>HOSE chỉ cho phép giao dịch trên bảng chính giao dịch khớp lệnh trong giờ</i>)		

STT	Nội dung	Chi tiết
	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết, trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước và ngày giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết mà không liên quan đến ngày giao dịch không hưởng quyền	$\pm 20\%$ so với giá tham chiếu

7.4 Giá tham chiếu

- Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF trong ngày giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.
- Việc xác định giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm mới niêm yết trong ngày giao dịch đầu tiên được quy định như sau:
 - + Giá tham chiếu được áp dụng đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết trong ngày giao dịch đầu tiên do tổ chức niêm yết đề xuất. Đối với chứng quyền mua dựa trên chứng khoán cơ sở là cổ phiếu, giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định như sau:

$$\text{Giá tham chiếu của chứng quyền mua} = \text{Giá phát hành của chứng quyền} \times (\text{Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở vào ngày giao dịch đầu tiên của chứng quyền} / \text{Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở tại ngày thông báo phát hành chứng quyền}) \times (\text{Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày thông báo phát hành chứng quyền} / \text{Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày giao dịch đầu tiên})$$
 - + Trường hợp trong 03 ngày giao dịch liên tục kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF chưa xác định được mức giá đóng cửa để sử dụng là giá tham chiếu trong ngày giao dịch kế tiếp, tổ chức niêm yết phải có công văn xác định lại giá tham chiếu, gửi SGDCK trước 16h30 ngày thứ ba không xác định được giá tham chiếu.
- Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên, khi được giao dịch trở lại do SGDCK quyết định.
- Trường hợp giao dịch chứng khoán không được hưởng cổ tức và các quyền kèm theo, giá tham chiếu tại ngày không hưởng quyền được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của

ngày giao dịch gần nhất điều chỉnh theo giá trị cổ tức được nhận hoặc giá trị của các quyền kèm theo, ngoại trừ các trường hợp sau:

- + Doanh nghiệp phát hành thêm cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng với giá phát hành cao hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền sau khi đã điều chỉnh các quyền khác (nếu có).
- + Doanh nghiệp trả cổ tức bằng tiền với giá trị số tiền lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của cổ phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền.
- + Doanh nghiệp thực hiện trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu.
- Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, giá tham chiếu tại ngày giao dịch trở lại được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch trước ngày tách, gộp điều chỉnh theo tỷ lệ tách, gộp cổ phiếu.
- Các trường hợp không điều chỉnh giá tham chiếu gồm:
 - + Phát hành trái phiếu chuyển đổi (gồm cả phát hành cho cổ đông hiện hữu).
 - + Phát hành chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán cho nhà đầu tư không phải là cổ đông hiện hữu.
 - + Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
 - + Phát hành cổ phiếu bổ sung theo phương án hoán đổi từ các giao dịch sáp nhập.
 - + Tổ chức niêm yết thực hiện giảm vốn điều lệ.
 - + Chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu.
 - + Các trường hợp phát hành khác không ảnh hưởng đến quyền của cổ đông hiện hữu.
- Đối với chứng quyền (mua), giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên sau khi bị tạm ngừng giao dịch trên 25 ngày giao dịch được xác định như sau:
Giá tham chiếu của chứng quyền mua = Giá đóng cửa của chứng quyền vào ngày giao dịch liền trước ngày tạm ngừng giao dịch x (Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở vào ngày giao dịch đầu tiên của chứng quyền sau khi giao dịch trở lại/ Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày tạm ngừng giao dịch) x (Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày giao dịch liền trước ngày tạm ngừng giao dịch chứng quyền / Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày giao dịch đầu tiên của chứng quyền sau khi giao dịch trở lại)

7.5 Cách xác định giá trần/ giá sàn

Giá trần và giá sàn trong ngày giao dịch của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được làm tròn xuống với giá trần, làm tròn lên với giá sàn theo đơn vị yết giá đã được quy định

7.5.1 Đối với Cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ đóng, Chứng chỉ quỹ ETF

Giá trần = Giá tham chiếu $\times$ (100% + Biên độ dao động)

Giá sàn = Giá tham chiếu $\times$ (100% – Biên độ dao động)

- Đối với cổ phiếu có mức giá trần/ sàn sau khi điều chỉnh biên độ dao động $\pm 7\%$ nhưng giá trần/ sàn vẫn bằng mức giá tham chiếu sẽ điều chỉnh như sau:

Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá

Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – 01 đơn vị yết giá

- Giá đóng cửa trong ngày giao dịch đầu tiên sau khi được giao dịch trở lại sẽ là giá tham chiếu cho ngày giao dịch kế tiếp (trừ trường hợp cổ phiếu có phát sinh quyền, ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu). Biên độ dao động giá $\pm 7\%$ được áp dụng cho ngày giao dịch kế tiếp.
- Nếu trong 03 ngày đầu tiên sau khi giao dịch trở lại, cổ phiếu, chứng chỉ quỹ được giao dịch trở lại vẫn chưa có giá đóng cửa, HOSE sẽ xem xét điều chỉnh biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

7.5.2 Đối với chứng quyền có bảo đảm

Giá trần/ sàn trong ngày giao dịch đầu tiên và ngày giao dịch thông thường của chứng quyền mua dựa trên chứng khoán cơ sở là cổ phiếu được xác định như sau:

Giá trần = Giá tham chiếu chứng quyền + (Giá trần của cổ phiếu cơ sở – Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở) $\times$ 1/tỷ lệ chuyển đổi

Giá sàn = Giá tham chiếu chứng quyền – (Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở – Giá sàn của cổ phiếu cơ sở) $\times$ 1/tỷ lệ chuyển đổi

- Trường hợp giá sàn của chứng quyền nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ là 0 về mặt hiển thị. Tuy nhiên giá sàn đặt lệnh sẽ có đơn vị yết giá là 01 đồng đối với giao dịch thỏa thuận và 10 đồng đối với giao dịch khớp lệnh.

7.6 Giao dịch lô lẻ

- Phương thức giao dịch: khớp lệnh liên tục và thỏa thuận; đối với giao dịch khớp lệnh chỉ sử dụng lệnh LO và phải tuân thủ quy định về hủy, sửa lệnh LO tương tự đối với giao dịch lô chẵn.
- Chứng khoán hạn chế giao dịch không giao dịch lô lẻ.

- Khối lượng đặt lệnh: từ 01 đến 99 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm.
- Giá giao dịch:
 - + Giá của lệnh giao dịch lô lẻ phải tuân thủ theo các quy định về giá giao dịch tương tự giao dịch lô chẵn.
 - + Các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.
- Giao dịch lô lẻ của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm mới niêm yết hoặc ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch 25 ngày liên tiếp trở lên không được nhập vào hệ thống cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.

7.7 Đặt lệnh giao dịch

- Được phép đặt đồng thời cả lệnh mua và lệnh bán cùng một loại chứng khoán trong phiên khớp lệnh liên tục. (Lưu ý: Lệnh cùng mua và cùng bán không tự khớp chéo).
- Không được đặt các lệnh giao dịch vừa mua, vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ. Trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống giao dịch chứng khoán tại đợt giao dịch trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực.

7.8 Sửa, hủy lệnh giao dịch

7.8.1 Sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh

- Chỉ được hủy/sửa lệnh chưa khớp hoặc phần còn lại của lệnh chưa khớp trong phiên khớp lệnh liên tục. Không được phép sửa hủy trong 5 phút cuối của đợt khớp lệnh định kỳ nhiều lần PCA áp dụng đối với chứng khoán bị hạn chế giao dịch.
- Cho phép nhập lệnh sửa gồm giá hoặc khối lượng. Không được đồng thời sửa giá và sửa khối lượng.
- Sửa giá hoặc sửa tăng khối lượng làm thay đổi ưu tiên thời gian của lệnh.
- Sửa giảm khối lượng không thay đổi ưu tiên thời gian của lệnh.

7.8.2 Sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận

- Lệnh thỏa thuận đã thực hiện không được phép hủy/sửa.
- Lệnh chưa thực hiện, bên khởi tạo có thể hủy lệnh đã khởi tạo ngay trong giờ giao dịch của phiên.

VIII. HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI SÀN HNX

8.1 Loại chứng khoán được giao dịch

Các loại cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ ETF đã được niêm yết tại HNX

8.2 Thời gian giao dịch

Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

8.2.1 Đối với giao dịch Cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ ETF

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên trong giờ (sáng)	Khớp lệnh liên tục I trong giờ (lô chắn/lô lẻ)	09h00 - 11h30	Lệnh giới hạn (LO) Lệnh thị trường giới hạn (MTL) Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK) Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK)
	Giao dịch thỏa thuận trong giờ (lô chắn/lô lẻ)	09h00 - 11h30	Lệnh thỏa thuận Lệnh quảng cáo
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều</i>		11h30 - 13h00	
Phiên trong giờ (chiều)	Khớp lệnh liên tục II trong giờ (lô chắn/lô lẻ)	13h00 - 14h30	Lệnh giới hạn (LO) Lệnh thị trường giới hạn (MTL) Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK) Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK)
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa trong giờ (lô chắn/lô lẻ)	14h30 - 14h45	Lệnh giới hạn (LO) Lệnh giao dịch tại mức khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC)
	Giao dịch thỏa thuận (lô chắn/lô lẻ)	13h00 - 14h45	Lệnh thỏa thuận Lệnh quảng cáo
Phiên sau giờ	Khớp lệnh sau giờ định kỳ (lô chắn)	14h45 - 14h55	Lệnh giới hạn không có giá (PLO) *
	Khớp lệnh sau giờ liên tục (lô chắn)	14h55 - 15h00	Lệnh giới hạn không có giá (PLO) *
	Giao dịch thỏa thuận sau giờ (lô chắn/lô lẻ)	14h45 - 15h00	Lệnh thỏa thuận Lệnh quảng cáo

Ghi chú: (*) **Lệnh PLO** là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa sau khi kết thúc phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa.

Lệnh PLO chỉ được đẩy lên sổ trong phiên giao dịch sau giờ và khớp ngay khi có lệnh đối ứng; tự động hủy bỏ sau khi kết thúc phiên giao dịch sau giờ và không được phép hủy, sửa. Trong trường hợp trong phiên khớp lệnh liên tục và khớp lệnh định kỳ đóng cửa không xác định được giá thực hiện khớp lệnh, lệnh PLO sẽ không được nhập vào hệ thống.

Lưu ý: Trong giờ nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều, không được phép:

- Nhập lệnh sửa, hủy lệnh của giao dịch khớp lệnh

- *Quảng cáo giao dịch thỏa thuận, hủy quảng cáo giao dịch thỏa thuận*
- *Thực hiện giao dịch thỏa thuận, hủy giao dịch thỏa thuận chưa thực hiện*
- *Thời gian và phương thức giao dịch lô lẻ áp dụng tương tự giao dịch lô chẵn*

8.2.2 Đối với giao dịch Trái phiếu

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục I trong giờ	09h00 - 11h30	Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận trong giờ	09h00 – 11h30	Lệnh thỏa thuận Lệnh quảng cáo
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều</i>		11h30 - 13h00	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II trong giờ	13h00 - 14h30	Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa trong giờ	14h30 – 14h45	Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận trong giờ	13h00 - 14h45	Lệnh thỏa thuận Lệnh quảng cáo
Phiên sau giờ	Giao dịch thỏa thuận sau giờ	14h45 - 15h00	Lệnh thỏa thuận Lệnh quảng cáo

8.2.3 Đối với chứng khoán thuộc diện hạn chế giao dịch

Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch sẽ bị hạn chế về thời gian giao dịch. Thời gian giao dịch của chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch thực hiện theo quy định của SGDCK.

8.3 Đơn vị giao dịch, đơn vị yết giá, biên độ dao động giá

STT	Nội dung	Chi tiết
1	Đơn vị giao dịch	
1.1	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF	- Đơn vị giao dịch khớp lệnh: 100 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ - Đơn vị giao dịch thỏa thuận: 01 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ - Khối lượng giao dịch thỏa thuận tối thiểu: 5.000 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ
1.2	Trái phiếu	01
2	Đơn vị yết giá	
2.1	Cổ phiếu	- Đối với giao dịch khớp lệnh: 100 đồng - Đối với giao dịch thỏa thuận: 01 đồng

STT	Nội dung	Chi tiết
2.2	Chứng chỉ quỹ ETF	01 đồng
2.3	Trái phiếu	01 đồng
3	Biên độ giao động giá	
3.1	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF	$\pm 10\%$ so với giá tham chiếu
3.2	Trái phiếu	Không quy định đối với trái phiếu doanh nghiệp
3.3	Các trường hợp đặc biệt	
	- Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới niêm yết (áp dụng cho đến khi giá đóng cửa được xác lập từ kết quả khớp lệnh lô chắn)	$\pm 30\%$ so với giá tham chiếu
	- Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp trở lên cho đến khi xác lập được giá từ kết quả khớp lệnh lô chắn	
	- Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp trở lên cho đến khi xác lập được giá từ kết quả khớp lệnh lô chắn	

8.4 Giá tham chiếu

- Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF trong ngày giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.
- Việc xác định giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết trong ngày giao dịch đầu tiên được quy định như sau:
 - + Giá tham chiếu được áp dụng đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết trong ngày giao dịch đầu tiên do tổ chức niêm yết đề xuất.
 - + Trường hợp trong 03 ngày giao dịch liên tục kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF chưa xác định được mức giá đóng cửa để sử dụng là giá tham chiếu trong ngày giao dịch kế tiếp, tổ chức niêm yết phải có công văn xác định lại giá tham chiếu, gửi SGDCK trước 16h30 ngày thứ ba không xác định được giá tham chiếu.
- Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên, khi được giao dịch trở lại do SGDCK quyết định.

- Trường hợp giao dịch chứng khoán không được hưởng cổ tức và các quyền kèm theo, giá tham chiếu tại ngày không hưởng quyền được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất điều chỉnh theo giá trị cổ tức được nhận hoặc giá trị của các quyền kèm theo, ngoại trừ các trường hợp sau:
 - + Doanh nghiệp phát hành thêm cổ phiếu với giá phát hành cao hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền sau khi đã điều chỉnh các quyền khác (nếu có).
 - + Doanh nghiệp trả cổ tức bằng tiền với giá trị số tiền lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của cổ phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền.
 - + Doanh nghiệp thực hiện trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu.
- Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, giá tham chiếu tại ngày giao dịch trở lại được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch trước ngày tách, gộp điều chỉnh theo tỷ lệ tách, gộp cổ phiếu.
- Các trường hợp không điều chỉnh giá tham chiếu gồm:
 - + Phát hành trái phiếu chuyển đổi (gồm cả phát hành cho cổ đông hiện hữu).
 - + Phát hành chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán cho nhà đầu tư không phải là cổ đông hiện hữu.
 - + Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
 - + Phát hành cổ phiếu bổ sung theo phương án hoán đổi từ các giao dịch sáp nhập.
 - + Tổ chức niêm yết thực hiện giảm vốn điều lệ.
 - + Chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu.
 - + Các trường hợp phát hành khác không ảnh hưởng đến quyền của cổ đông hiện hữu.

8.5 Cách xác định giá trần/ giá sàn

Giá trần và giá sàn trong ngày giao dịch của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF được làm tròn xuống với giá trần, làm tròn lên với giá sàn theo đơn vị yết giá đã được quy định

Giá trần (Giá tối đa) = Giá tham chiếu x (100% + Biên độ dao động giá)

Giá sàn (Giá tối thiểu) = Giá tham chiếu x (100% - Biên độ dao động giá)

- Đối với cổ phiếu có mức giá trần/ sàn sau khi điều chỉnh biên độ dao động $\pm 10\%$ nhưng giá trần/ sàn vẫn bằng mức giá tham chiếu sẽ điều chỉnh như sau:

Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá

Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - 01 đơn vị yết giá

- Trường hợp sau khi tính toán, giá tham chiếu bằng đơn vị yết giá, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:

Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá

Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu

8.6 Giao dịch lô lẻ

- Phương thức giao dịch: khớp lệnh liên tục và thỏa thuận; chỉ sử dụng lệnh LO và phải tuân thủ quy định về hủy, sửa lệnh LO tương tự đối với giao dịch lô chẵn.
- Khối lượng đặt lệnh: từ 01 đến 99 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ.
- Giá giao dịch:
 - + Giá của lệnh giao dịch lô lẻ phải tuân thủ theo các quy định về giá giao dịch tương tự giao dịch lô chẵn.
 - + Các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.
- Giao dịch lô lẻ của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới niêm yết hoặc ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch 25 ngày liên tiếp trở lên không được nhập vào hệ thống cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.

8.7 Đặt lệnh giao dịch

- Được phép đặt đồng thời cả lệnh mua và lệnh bán cùng một loại chứng khoán trong phiên khớp lệnh liên tục. (Lưu ý: Khi đã tồn tại lệnh Mua/Bán trước đó đang chờ khớp hoặc khớp một phần, thì không được: (i) đặt thêm lệnh Bán với giá $\leq$ lệnh Mua trước đó và/hoặc (ii) Mua với giá $\geq$ lệnh bán trước đó).
- Không được đặt các lệnh giao dịch vừa mua, vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ. Trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống giao dịch chứng khoán tại đợt giao dịch trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực.

8.8 Sửa, hủy lệnh giao dịch

8.8.1 Sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh

- Chỉ được hủy lệnh chưa khớp hoặc phần chưa khớp trong phiên khớp lệnh liên tục.
- Cho phép nhập lệnh sửa gồm giá hoặc khối lượng. Không được đồng thời sửa giá và sửa khối lượng.
- Sửa giá hoặc sửa tăng khối lượng làm thay đổi ưu tiên thời gian của lệnh.
- Sửa giảm khối lượng không thay đổi ưu tiên thời gian của lệnh.

8.8.2 Sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận

- Lệnh thỏa thuận đã thực hiện không được phép hủy/sửa.
- Lệnh chưa thực hiện, bên khởi tạo có thể hủy lệnh đã khởi tạo ngay trong giờ giao dịch của phiên.

IX. HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI SÀN UPCOM

9.1 Loại chứng khoán được giao dịch

Các loại cổ phiếu đăng ký giao dịch tại sàn Upcom

9.2 Thời gian giao dịch

Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục I	09h00 - 11h30	Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 - 11h30	Lệnh thỏa thuận
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều</i>		11h30 - 13h00	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00 - 15h00	Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 - 15h00	Lệnh thỏa thuận

9.3 Đơn vị giao dịch, đơn vị yết giá, biên độ dao động giá

STT	Nội dung	Chi tiết
1	Đơn vị giao dịch	
1.1	Đơn vị giao dịch khớp lệnh	100
1.2	Đơn vị giao dịch thỏa thuận	01
2	Đơn vị yết giá	
2.1	Đối với giao dịch khớp lệnh	100 đồng
2.2	Đối với giao dịch thỏa thuận	Không quy định
3	Biên độ giao động giá	
3.1	Cổ phiếu	$\pm 15\%$ so với giá tham chiếu
3.2	Các trường hợp đặc biệt	
	- Đối với cổ phiếu mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch 25 ngày liên tiếp, biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên	

STT	Nội dung	Chi tiết
	- Đối với trường hợp trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu trong ngày không hưởng quyền hoặc trả cổ tức bằng tiền lớn hơn hoặc bằng giá bình quân gia quyền trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền thì biên độ dao động giá	$\pm 40\%$ so với giá tham chiếu

9.4 Giá tham chiếu

Là bình quân gia quyền của các giá giao dịch lô chẵn thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của ngày có giao dịch khớp lệnh liên tục gần nhất trước đó.

9.5 Cách xác định giá trần/ giá sàn

Giá trần và giá sàn trong ngày giao dịch của cổ phiếu được làm tròn xuống với giá trần, làm tròn lên với giá sàn theo đơn vị yết giá đã được quy định

Giá trần (Giá tối đa) = Giá tham chiếu $\times$ (100% + Biên độ dao động giá)

Giá sàn (Giá tối thiểu) = Giá tham chiếu $\times$ (100% - Biên độ dao động giá)

- Đối với cổ phiếu có mức giá trần/ sàn sau khi điều chỉnh biên độ dao động $\pm 15\%$ nhưng giá trần/ sàn vẫn bằng mức giá tham chiếu sẽ điều chỉnh như sau:

Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá

Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - 01 đơn vị yết giá

- Trường hợp sau khi tính toán, giá tham chiếu bằng đơn vị yết giá, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:

Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá

Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu

9.6 Giao dịch lô lẻ

- Phương thức giao dịch: khớp lệnh liên tục và thỏa thuận; chỉ sử dụng lệnh LO và phải tuân thủ quy định về hủy, sửa lệnh LO tương tự đối với giao dịch lô chẵn.
- Khối lượng đặt lệnh: từ 01 đến 99 cổ phiếu.
- Giá giao dịch:
 - + Giá của lệnh giao dịch lô lẻ phải tuân thủ theo các quy định về giá giao dịch tương tự giao dịch lô chẵn.
 - + Các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.

- Giao dịch lô lẻ của cổ phiếu mới niêm yết hoặc ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch 25 ngày liên tiếp trở lên không được nhập vào hệ thống cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.

9.7 Đặt lệnh giao dịch

- Được phép đặt đồng thời cả lệnh mua và lệnh bán cùng một loại chứng khoán trong phiên khớp lệnh liên tục. (Lưu ý: Khi đã tồn tại lệnh Mua/Bán trước đó đang chờ khớp hoặc khớp một phần, thì không được: (i) đặt thêm lệnh Bán với giá $\leq$ lệnh Mua trước đó và/hoặc (ii) Mua với giá $\geq$ lệnh bán trước đó).
- Không được đặt các lệnh giao dịch vừa mua, vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ. Trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống giao dịch chứng khoán tại đợt giao dịch trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực.

9.8 Sửa, hủy lệnh giao dịch

9.8.1 Sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh

- Chỉ được hủy lệnh chưa khớp hoặc phần chưa khớp trong phiên khớp lệnh liên tục.
- Cho phép nhập lệnh sửa gồm giá hoặc khối lượng. Không được đồng thời sửa giá và sửa khối lượng.
- Sửa giá hoặc sửa tăng khối lượng làm thay đổi ưu tiên thời gian của lệnh.
- Sửa giảm khối lượng không thay đổi ưu tiên thời gian của lệnh.

9.8.2 Sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận

- Lệnh thỏa thuận đã thực hiện không được phép hủy/sửa.
- Lệnh chưa thực hiện, bên khởi tạo có thể hủy lệnh đã khởi tạo ngay trong giờ giao dịch của phiên.